

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
XE KHÁCH HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	14 - 30



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải hành khách phía Bắc theo Quyết định số 2582/QĐ – UB ngày 23 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 056699 ngày 05 tháng 10 năm 1999 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật và ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	14.681.700.000	89,55%
Các cổ đông khác	1.712.900.000	10,45%
Cộng	16.394.600.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (04) 3827 1923

Fax : (04) 3873 3011

Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 6 0 1 7

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Cho thuê xe có động cơ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Vận tải hành khách đường bộ, vận tải hành khách công cộng, taxi, bus, khách du lịch;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, khai thác điếm đỗ, trông giữ xe và hàng hóa.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 30).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoàng Trung	Chủ tịch	20 tháng 5 năm 2013	
Ông Nguyễn Thanh Nam	Ủy viên	15 tháng 6 năm 2007	28 tháng 5 năm 2014
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	28 tháng 5 năm 2014	
Ông Phạm Quang Thịnh	Ủy viên	15 tháng 6 năm 2007	
Ông Nguyễn Thành Chung	Ủy viên	01 tháng 7 năm 2011	
Ông Lê Thanh Hà	Ủy viên	20 tháng 5 năm 2013	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Vũ Thị Ngọc Bích	Trưởng ban	11 tháng 6 năm 2013	28 tháng 5 năm 2014
Bà Phan Minh Hiền	Trưởng ban	28 tháng 5 năm 2014	
Bà Phạm Thị Liên	Thành viên	11 tháng 6 năm 2013	
Ông Bùi Thanh Hà	Thành viên	11 tháng 6 năm 2013	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Chung	Giám đốc	01 tháng 3 năm 2013	
Ông Phạm Quang Thịnh	Phó Giám đốc	01 tháng 7 năm 2011	
Ông Lê Thanh Hà	Phó Giám đốc	20 tháng 5 năm 2013	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc, *lv*



Nguyễn Thành Chung

Ngày 24 tháng 3 năm 2015

5-0
HÀM
G T
EM H
I VÀ
& C
HÀ M
A - T



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 173/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội, được lập ngày 24 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		11.610.063.551	12.638.121.990
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.972.935.165	6.300.276.276
1. Tiền	111		7.972.935.165	1.300.276.276
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	5.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.162.129.277	5.222.785.288
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	2.939.027.653	4.993.615.611
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	17.530.082	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	205.571.542	229.169.677
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		164.913.551	286.405.630
1. Hàng tồn kho	141	V.5	164.913.551	286.405.630
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		310.085.558	828.654.796
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	107.085.558	127.140.904
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	269.658.892
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	203.000.000	431.855.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		83.681.080.523	53.264.399.679
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		83.681.080.523	53.264.399.679
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	48.403.457.008	17.986.776.164
<i>Nguyên giá</i>	222		70.083.691.893	44.899.956.793
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(21.680.234.885)	(26.913.180.629)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	35.277.623.515	35.277.623.515
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		95.291.144.074	65.902.521.669

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		76.953.840.675	51.055.320.265
I. Nợ ngắn hạn	310		42.944.454.224	20.389.436.350
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	5.391.040.000	8.500.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.11	28.237.710.560	5.351.596.997
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	582.952.462	6.059.700
5. Phải trả người lao động	315		3.718.797.876	1.912.294.050
6. Chi phí phải trả	316	V.13	2.839.618.736	2.582.317.116
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	2.115.826.943	2.037.116.504
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	58.507.647	51.983
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		34.009.386.451	30.665.883.915
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.16	29.461.461.000	29.277.247.550
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.17	4.520.880.000	1.375.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.18	27.045.451	13.636.365
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		18.337.303.399	14.847.201.404
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	18.337.303.399	14.847.201.404
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		16.394.600.000	16.394.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		510.113.049	510.113.049
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		168.532.848	168.532.848
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.264.057.502	(2.226.044.493)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		95.291.144.074	65.902.521.669

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Lập ngày 24 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Bích Thủy

Kế toán trưởng

Phạm Thị Anh Thơ

Giám đốc



Nguyễn Thành Chung

15-0
NHÂN
TỔNG T
IỂM H
N VÀ
& C
HÀ N
A - T

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	53.734.066.308	48.627.850.718
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		53.734.066.308	48.627.850.718
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	46.223.760.078	44.736.194.652
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.510.306.230	3.891.656.066
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	250.402.366	34.234.945
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	817.896.241	168.194.449
Trong đó: chi phí lãi vay	23		817.896.241	168.194.449
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	4.343.340.459	3.862.445.741
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.599.471.896	(104.749.179)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.386.567.020	2.436.740.898
12. Chi phí khác	32	VI.7	2.134.310.473	1.843.610.312
13. Lợi nhuận khác	40		1.252.256.547	593.130.586
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.851.728.443	488.381.407
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		228.489.586	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.623.238.857</u>	<u>488.381.407</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>22.100</u>	<u>2.979</u>

Lập ngày 24 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Bích Thủy

Phạm Thị Anh Thơ

Nguyễn Thành Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.851.728.443	488.381.407
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8	5.898.746.152	4.076.470.946
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.168.180.581)	(477.929.950)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	817.896.241	168.194.449
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.400.190.255	4.255.116.852
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.559.169.903	1.692.027.121
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		121.492.079	26.779.340
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.796.766.686	3.887.027.550
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		20.055.346	18.514.674
- Tiền lãi vay đã trả	13		(754.464.853)	(26.250.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.12	(189.437.562)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		514.460.000	170.594.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(330.246.550)	(215.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.137.985.304	9.808.509.537
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(16.686.538.000)	(9.643.335.892)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.136.800.533	2.316.410.262
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	47.491.052	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.502.246.415)	(7.326.925.630)

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	6.955.200.000	3.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(6.918.280.000)	(125.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>36.920.000</u>	<u>2.875.000.000</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.672.658.889	5.356.583.907
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.300.276.276	943.692.369
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>7.972.935.165</u>	<u>6.300.276.276</u>

Người lập biểu

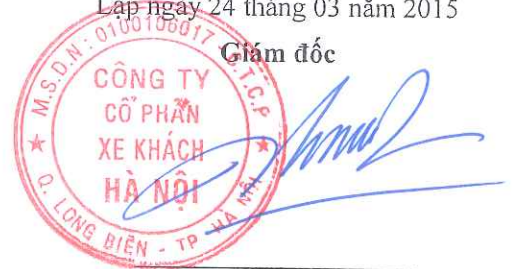
Nguyễn Bích Thủy

Kế toán trưởng

Phạm Thị Anh Thơ

Lập ngày 24 tháng 03 năm 2015

Giám đốc



Nguyễn Thành Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** :
Vận tải hành khách công cộng, taxi, bus, khách du lịch, bảo dưỡng, sửa chữa, trung đại tu, đóng mới, lắp ráp chi tiết các phương tiện vận tải, khai thác điểm đỗ, trông giữ xe và hàng hóa.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 196 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 224 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm, Công ty nhận được khoản trợ giá là 4.279.259.000 VND do Trung tâm Quản lý và Điều hành Giao thông Đô thị quyết toán giá trị đặt hàng năm 2013 đối với tuyến xe buýt 49 và 51 theo quyết định số 5853/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 15
Máy móc và thiết bị	5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

9. Nguồn vốn kinh doanh

Là vốn đầu tư của chủ sở hữu, được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

10. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu trợ giá xe bus được ghi nhận trên cơ sở Quyết định đặt hàng của Ủy ban Nhân dân Thành phố, Biên bản nghiệm thu xác định khối lượng thực hiện hàng tháng và Quyết định thẩm tra phê duyệt của Sở Tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Tài sản tài chính của Công ty là các khoản phải thu.

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

14. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

15. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	204.290.287	222.387.360
Tiền gửi ngân hàng	7.768.644.878	1.077.888.916
Các khoản tương đương tiền	-	5.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	-	5.000.000.000
Cộng	<u>7.972.935.165</u>	<u>6.300.276.276</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng vận tải liên tỉnh	343.330.000	379.129.400
Phải thu về trợ giá xe bus	2.595.697.653	4.614.486.211
Cộng	<u>2.939.027.653</u>	<u>4.993.615.611</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần chứng khoán FPT	16.500.000	-
Bưu điện Hà Nội	1.030.082	-
Cộng	<u>17.530.082</u>	<u>-</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	200.890.667	203.055.667
Các khoản phải thu khác	4.680.875	26.114.010
Cộng	<u>205.571.542</u>	<u>229.169.677</u>

5. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí đường bộ	103.485.103	54.806.233
Chi phí bảo hiểm	2.100.455	57.791.671
Chi phí khác	1.500.000	14.543.000
Cộng	<u>107.085.558</u>	<u>127.140.904</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng cho CBCNV

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	5.440.439.841	31.000.000	39.376.136.052	52.380.900	44.899.956.793
Số đầu năm	-	-	38.331.538.000	-	38.331.538.000
Tăng trong năm do mua sắm mới	-	-	(13.147.802.900)	-	(13.147.802.900)
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối năm	5.440.439.841	31.000.000	64.559.871.152	52.380.900	70.083.691.893
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.343.040.595	31.000.000	4.149.290.634	52.380.900	5.575.712.129
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.953.254.558	27.555.552	24.879.989.619	52.380.900	26.913.180.629
Tăng trong năm do khấu hao	288.508.248	3.444.448	5.606.793.456	-	5.898.746.152
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(11.131.691.896)	-	(11.131.691.896)
Số cuối năm	2.241.762.806	31.000.000	19.355.091.179	52.380.900	21.680.234.885
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.487.185.283	3.444.448	14.496.146.433	-	17.986.776.164
Số cuối năm (*)	3.198.677.035	-	45.204.779.973	-	48.403.457.008

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

(*) Trong đó giá trị còn lại của phương tiện vận tải góp vốn là 1.100.751.711 VND.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 12.668.400.000 VND và 10.908.900.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – chi nhánh Lý Thường Kiệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng Dự án bãi đỗ xe Lĩnh Nam – Hoàng Mai.

10. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	4.000.000.000	7.000.000.000
- Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	4.000.000.000	7.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.391.040.000	1.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Đại Á – chi nhánh Thăng Long	-	1.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Lý Thường Kiệt	1.391.040.000	-
Cộng	5.391.040.000	8.500.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số đầu năm	Số kết chuyển trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các tổ chức	7.000.000.000	-	(3.000.000.000)	4.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.500.000.000	1.391.040.000	(1.500.000.000)	1.391.040.000
Cộng	8.500.000.000	1.391.040.000	(4.500.000.000)	5.391.040.000

11. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải	21.645.000.000	-
Công ty Xăng dầu chất đốt Hà Nội	6.172.796.460	4.929.516.080
Doanh nghiệp tư nhân Trần Đức Anh	139.749.610	144.515.160
Công ty Cổ phần Sản xuất và May mặc Bảo hộ lao động Bảo Minh	-	158.422.000
Các đối tượng khác	280.164.490	119.143.757
Cộng	28.237.710.560	5.351.596.997

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	991.185.108	(906.901.944)	84.283.164
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	228.489.586	(189.437.562)	39.052.024
Thuế thu nhập cá nhân	6.059.700	23.820.450	(22.773.750)	7.106.400
Thuế nhà đất	-	48.485.880	(48.485.880)	-
Tiền thuê đất	-	998.509.234	(545.998.360)	452.510.874
Cộng	6.059.700	2.290.490.258	(1.713.597.496)	582.952.462

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ xe bus	Không chịu thuế
Dịch vụ vận tải và cho thuê địa điểm	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.851.728.443	488.381.407
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	115.047.039	-
- <i>Tiền phạt chậm nộp thuế</i>	115.047.039	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	3.966.775.482	488.381.407
Lỗ các năm trước được chuyển (*)	(2.928.186.455)	(488.381.407)
Thu nhập tính thuế	1.038.589.027	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	228.489.586	-

(*) Trong đó: Lỗ năm 2011 là: (1.170.607.150)VND, lỗ năm 2012 là: (2.245.960.712) VND, chuyển lỗ vào năm 2013 là: 488.381.407 VND và chuyển lỗ vào năm 2014 là 2.928.186.455 VND.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 8.360 m² đất đang sử dụng với mức 229.131 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	2.560.292.504	2.496.861.116
Trích trước chi phí sầm lốp, ắc quy	186.896.232	-
Chi phí phải trả khác	92.430.000	85.456.000
Cộng	2.839.618.736	2.582.317.116

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	68.649.792	38.334.150
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	192.195.326
Phải trả về cổ phần hóa	465.867.662	465.867.662
Phải trả về góp vốn đầu tư xe	1.500.842.923	1.270.125.000
Thuế được giảm chưa xử lý	26.897.825	19.399.083
Phải trả về khoản phân chia giá trị xe sau thanh lý	11.950.000	5.342.610
Các khoản phải trả, phải nộp khác	41.618.741	45.852.673
Cộng	2.115.826.943	2.037.116.504



CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	51.983	3.351.983
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	58.455.664	-
Chi quỹ	-	(3.300.000)
Số cuối năm	<u>58.507.647</u>	<u>51.983</u>

16. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền đặt cọc của CBCNV	1.461.461.000	1.277.247.550
Tiền ứng trước liên quan đến hợp tác thành lập công ty (*)	28.000.000.000	28.000.000.000
Cộng	<u>29.461.461.000</u>	<u>29.277.247.550</u>

(*) Theo Hợp đồng Hợp tác thành lập Công ty cổ phần giữa Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội (Bên A), Công ty Cổ phần Taxi Hà Nội (bên B) và Công ty Cổ phần Taxi CP Hà Nội (Bên C) thì các bên đồng ý góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ công cộng Hà Nội (gọi tắt là Công ty Cổ phần) để chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư xây dựng, khai thác kinh doanh trên một phần diện tích đất tại vị trí ô C8, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội với vốn điều lệ và tỷ lệ góp vốn như sau:

	Vốn góp	Tỷ lệ góp vốn
Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội	1.500.000.000	5%
Công ty Cổ phần Taxi Hà Nội	14.250.000.000	47,5%
Công ty Cổ phần Taxi CP Hà Nội	14.250.000.000	47,5%
Cộng	<u>30.000.000.000</u>	<u>100%</u>

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ công cộng Hà Nội sẽ hỗ trợ Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội là 30.571.000.000 VND, bao gồm:

Nội dung hỗ trợ	Số tiền
Tiền hỗ trợ thanh toán chi phí đền bù GPMB, chi phí triển khai dự án	25.571.000.000
Đóng góp quỹ phúc lợi bên A	1.000.000.000
Tiền góp vốn thành lập Công ty Cổ phần của bên A (5% VĐL)	1.500.000.000
Tiền hỗ trợ bên A	2.500.000.000
Cộng	<u>30.571.000.000</u>

Trong thời gian Công ty Cổ phần chưa thành lập, Bên B và bên C sẽ ứng trước khoản tiền hỗ trợ này cho Bên A. Khoản tiền ứng trước này sẽ được Công ty Cổ phần hoàn trả lại cho bên B, bên C hoặc coi là một phần vốn góp của bên B, bên C vào Công ty Cổ phần.

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, bên B và C đã ứng cho bên A là 28.000.000.000 VND

17. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	4.520.880.000	1.375.000.000
- Ngân hàng TMCP Đại Á - chi nhánh Thăng Long	-	1.375.000.000
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Lý Thường Kiệt ^(a)	4.520.880.000	-
Cộng	<u>4.520.880.000</u>	<u>1.375.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(a) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 12/HĐTD-VIB/2014 với ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – chi nhánh Lý Thường Kiệt với hạn mức tối đa là 6.955.200.000, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất là 10,5% khi giải ngân, điều chỉnh 3 tháng 1 lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay là 9 xe bus nhãn hiệu BAHAI 60 chỗ.

Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.391.040.000	1.500.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	4.520.880.000	1.375.000.000
Trên 5 năm	-	-
Tổng nợ	5.911.920.000	2.875.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.375.000.000	-
Số tiền vay phát sinh	6.955.200.000	3.000.000.000
Số tiền vay đã trả	(2.418.280.000)	(125.000.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(1.391.040.000)	(1.500.000.000)
Số cuối năm	4.520.880.000	1.375.000.000

18. Doanh thu chưa thực hiện

Là tiền nhận trước về cho thuê biển quảng cáo.

19. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	16.394.600.000	510.113.049	168.532.848	(2.695.276.900)	14.377.968.997
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	488.381.407	488.381.407
Phân chia lãi thanh lý xe góp vốn	-	-	-	(19.149.000)	(19.149.000)
Số dư cuối năm trước	16.394.600.000	510.113.049	168.532.848	(2.226.044.493)	14.847.201.404
Số dư đầu năm nay	16.394.600.000	510.113.049	168.532.848	(2.226.044.493)	14.847.201.404
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	3.623.238.857	3.623.238.857
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(58.455.664)	(58.455.664)
Phân chia lãi thanh lý xe góp vốn	-	-	-	(74.681.198)	(74.681.198)
Số dư cuối năm nay	16.394.600.000	510.113.049	168.532.848	1.264.057.502	18.337.303.399

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	14.681.700.000	14.681.700.000
Vốn của các cá nhân khác	1.712.900.000	1.712.900.000
Cộng	16.394.600.000	16.394.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	163.946	163.946
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	163.946	163.946
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	163.946	163.946
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 100.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh dịch vụ vận tải liên tỉnh	17.955.608.778	16.379.133.224
Doanh thu Bus ^(*)	33.610.323.442	30.479.076.197
Doanh thu kinh doanh dịch vụ điểm đỗ	2.168.134.088	1.769.641.297
Cộng	<u>53.734.066.308</u>	<u>48.627.850.718</u>

(*) Trong đó, doanh thu trợ giá xe buýt năm 2014 là: 23.471.745.442 VND, doanh thu trợ giá năm 2013 nhưng năm 2014 mới có quyết toán và được ghi nhận vào năm 2014 là: 4.279.259.000 VND.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh dịch vụ vận tải liên tỉnh	18.165.011.683	16.102.589.102
Giá vốn Bus	25.263.124.846	26.480.564.811
Giá vốn kinh doanh dịch vụ điểm đỗ	2.795.623.549	2.153.040.739
Cộng	<u>46.223.760.078</u>	<u>44.736.194.652</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	47.491.052	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	202.911.314	34.234.945
Cộng	<u>250.402.366</u>	<u>34.234.945</u>

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.805.128.859	2.723.645.709
Chi phí vật liệu quản lý	-	46.262.542
Chi phí đồ dùng văn phòng	138.414.390	134.883.205
Chi phí khấu hao TSCĐ	116.995.960	105.454.126
Thuế, phí và lệ phí	107.861.339	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	206.418.558	204.177.377
Chi phí bằng tiền khác	968.521.353	645.022.782
Cộng	<u>4.343.340.459</u>	<u>3.862.445.741</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý xe	3.255.000.002	2.321.540.262
Thanh lý vật tư phụ tùng	17.412.727	50.000.908
Thu phạt vi phạm lợp đồng	105.245.200	62.472.455
Thu nhập khác	8.909.091	2.727.273
Cộng	<u>3.386.567.020</u>	<u>2.436.740.898</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	2.016.111.004	1.838.480.312
Chi phí thanh lý tài sản	118.199.469	5.130.000
Cộng	<u>2.134.310.473</u>	<u>1.843.610.312</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.623.238.857	488.381.407
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	163.946	163.946
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>22.100</u>	<u>2.979</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	163.946	163.946
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>163.946</u>	<u>163.946</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	904.617.900	560.878.900
Phụ cấp	140.400.000	202.400.000
Cộng	<u>1.045.017.900</u>	<u>763.278.900</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội	Công ty trong cùng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội
Công ty Cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội	Công ty trong cùng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội
Công ty Cổ phần Taxi Hà Nội	Công ty trong cùng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội
Công ty Cổ phần Taxi CP Hà Nội	Công ty trong cùng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội		
Trả tiền vay	3.000.000.000	-
Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội		
Doanh thu cho thuê mặt bằng	872.727.276	763.636.364
Công ty Cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội		
Doanh thu cho thuê mặt bằng	32.727.273	27.272.727
Mua xăng dầu trong năm	10.419.476.102	11.229.933.410
Bù trừ tiền thuê mặt bằng	36.000.000	-
Công ty Cổ phần Taxi Hà Nội		
Góp vốn thực hiện dự án Bãi đỗ xe tại ô C8, phường Lĩnh Nam – Quận Hoàng Mai – Hà Nội	-	500.000.000
Công ty Cổ phần Taxi CP Hà Nội		
Góp vốn thực hiện dự án Bãi đỗ xe tại ô C8, phường Lĩnh Nam – Quận Hoàng Mai – Hà Nội	-	500.000.000

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty Vận tải Hà Nội</i>		
Vay ngắn hạn	4.000.000.000	7.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội</i>		
Phải trả về tiền nhiên liệu	6.172.796.460	4.929.516.080
<i>Công ty Cổ phần Taxi Hà Nội</i>		
Góp vốn thực hiện dự án Bãi đỗ xe tại ô C8, phường Lĩnh Nam – Quận Hoàng Mai – Hà Nội	14.000.000.000	14.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Taxi CP Hà Nội</i>		
Góp vốn thực hiện dự án Bãi đỗ xe tại ô C8, phường Lĩnh Nam – Quận Hoàng Mai – Hà Nội	14.000.000.000	14.000.000.000
Cộng nợ phải trả	<u>38.172.796.460</u>	<u>39.929.516.080</u>

2. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Công ty thực hiện khấu hao nhanh đối với một số phương tiện vận tải với hệ số khấu hao nhanh là 1,33 lần để nhanh chóng thu hồi vốn đầu tư và đổi mới phương tiện vận tải. Việc thực hiện khấu hao nhanh này làm cho chi phí khấu hao năm nay tăng 797.745.881 VND so năm trước.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Phải thu khách hàng của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản trợ giá xe buýt của Nhà nước với số dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 chiếm 88% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 chiếm 92%). Số dư tại thời điểm cuối năm tài chính đều được thanh toán ngay trong tháng 01 của năm tài chính tiếp theo. Do đó Ban Giám đốc công ty đánh giá rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

498
CHI Y
CÓN
TH NH
TOÁN
A
TẠI
G ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	5.391.040.000	4.520.880.000	-	9.911.920.000
Phải trả người bán	28.237.710.560	-	-	28.237.710.560
Các khoản phải trả khác	4.886.795.887	-	29.461.461.000	34.348.256.887
Cộng	38.515.546.447	4.520.880.000	29.461.461.000	72.497.887.447
Số đầu năm				
Vay và nợ	8.500.000.000	1.375.000.000	-	9.875.000.000
Phải trả người bán	5.351.596.997	-	-	5.351.596.997
Các khoản phải trả khác	4.388.904.144	-	29.277.247.550	33.666.151.694
Cộng	18.240.501.141	1.375.000.000	29.277.247.550	48.892.748.691

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, tài sản ngắn hạn của Công ty đang nhỏ hơn nợ ngắn hạn. Tuy nhiên ngày 05 tháng 01 năm 2015, Công ty đã ký hợp đồng vay dài hạn số 122.14.062.225.1570.TD với Ngân hàng TMCP Quân Đội – chi nhánh Điện Biên Phủ với hạn mức tín dụng là 17.926.038.000 VND để đầu tư 13 xe bus sức chứa 60 hành khách thay thế phương tiện cho tuyến bus số 49 và 51. Ngày 06 tháng 01 năm 2015, Công ty đã thanh toán cho nhà cung cấp số tiền 14.645.000.000 VND từ nguồn vốn vay trên. Do đó trong ngắn hạn, khả năng thanh toán của Công ty được đảm bảo. Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	5.000.000.000
Vay và nợ	<u>(9.911.920.000)</u>	<u>(9.875.000.000)</u>
Nợ phải trả thuần	<u>(9.911.920.000)</u>	<u>(4.875.000.000)</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 198.238.400 VND (năm trước giảm/tăng 97.500.000 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.972.935.165	-	6.300.276.276	-	7.972.935.165	6.300.276.276
Phải thu khách hàng	2.939.027.653	-	4.993.615.611	-	2.939.027.653	4.993.615.611
Các khoản phải thu khác	205.571.542	-	229.169.677	-	205.571.542	229.169.677
Cộng	<u>11.117.534.360</u>	-	<u>11.523.061.564</u>	-	<u>11.117.534.360</u>	<u>11.523.061.564</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	9.911.920.000	9.875.000.000	9.911.920.000	9.875.000.000
Phải trả người bán	28.237.710.560	5.351.596.997	28.237.710.560	5.351.596.997
Các khoản phải trả khác	34.348.256.887	33.666.151.694	34.348.256.887	33.666.151.694
Cộng	72.497.887.447	48.892.748.691	72.497.887.447	48.892.748.691

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.

5. Thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2013 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Bích Thủy

Kế toán trưởng

Phạm Thị Anh Thơ

Giám đốc



Nguyễn Thành Chung